

Bản án số: 35 / 2019 / HS-ST
Ngày: 14 / 6 / 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Thế Anh.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 24/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Văn B - Sinh năm 1978; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Yên C4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ: Chị Nguyễn Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/4/2018 Công an huyện Yên Khánh xử lý hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đinh Văn B chấp hành nộp tiền cùng ngày.

Về nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 13/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử, xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 290.000 đồng, án phí 50.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 30/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh xác định không có hồ sơ thi hành án tại cơ quan thi hành án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, phạt

bổ sung 3.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đình Văn B chấp hành xong bản án vào ngày 15/6/2015. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn L - Sinh năm 1976; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Yên C3, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ: Chị Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2013/HS-ST ngày 04/9/2013 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Ngày 31/01/2019 mới thi hành khoản tiền phạt 5.000.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 10/3/1998, Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại biên bản làm việc ngày 31/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh xác định không có hồ sơ thi hành án tại Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh.

- Ngày 08/08/2008, Công an huyện Yên Khánh xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Chấp hành ngày 21/10/2018. (tại biên bản xác minh ngày 21/02/2019 của Công an huyện Yên Khánh không tìm thấy hồ sơ xử lý hành chính đối với Phạm Văn L). Về án tích và quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Họ và tên: Vũ Văn H - Sinh năm 1974; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T 2, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Vũ Thị N; có vợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và có 2 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 04/4/2000 Công an huyện Yên Khánh xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo (tại biên bản xác minh ngày 21/02/2019 của Công an huyện Yên Khánh không tìm thấy hồ sơ xử lý hành chính đối với Vũ Văn H).

- Ngày 26/6/2010 Công an thị xã Tam Điệp xử lý hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Thi hành ngày 28/6/2010. Về quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: Lương Thị H1 - Sinh năm 1987; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Đội 9, xã Liên S, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Anh Ngô Ngọc S (đã chết) và có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 18/01/2018 Công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, xử lý hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành ngày 24/01/2018. Về quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Họ và tên: Tạ Văn M - Sinh năm 1988; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Thạch L, xã Khánh D, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện là đảng viên dự bị; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Đ và bà Lã Thị N; có vợ: Chị Nguyễn Bích H và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HS-ST ngày 30/3/2016 Toà án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc. Chấp hành xong ngày 20/5/2016. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Họ và tên: Điền Thị N - Sinh năm 1973; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Vĩnh T, xã Ninh P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền Văn V (đã chết) và bà Vũ Thị Y; có chồng: Anh Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Họ và tên: Phạm Văn S - Sinh năm 1986; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Yên C 3, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Sn và bà Lê Thị C; có vợ: Chị Vũ Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ 16 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2019, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Tiến L; sinh năm 1972; trú tại: Thôn Yên C4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Chị Phạm Thị Bích H; sinh năm 1972; trú tại: Thôn Yên C4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn P; sinh năm 1976; trú tại: Thôn Yên C3, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn L; sinh năm 1972; trú tại: Thôn Yên C 3, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Hồng T; sinh năm 1966; trú tại: Thôn Yên C 3, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Điền Thị V; sinh năm 1963; trú tại: Số nhà 29B Trương Đ, phố Hàn T, phường Nam B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Vũ Quế M; sinh năm 1963; trú tại: Số nhà 40, đường Lý Thái T, phường Thanh B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/01/2019, anh Phạm Tiến L, sinh năm 1972, ở thôn Yên C 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh có nhờ Đinh Văn B đến trông nhà hộ. Tại nhà anh L, sau khi anh L rời khỏi nhà, Đinh Văn B gọi điện thoại cho Phạm Văn S đến nhà anh Phạm Tiến L uống rượu. Đinh Văn B và Phạm Văn S ăn cơm, uống rượu xong, Đinh Văn B sử dụng điện thoại di động Nokia 105 có số IMEI 353677079163349 số thuê bao 0989320605 liên lạc vào máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0906158716 của Tạ Văn M rủ đến nhà anh L để đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Vũ Văn H, Điền Thị N, Lương Thị H1 đến nhà anh L chơi. Đinh Văn B mang theo 01 bộ bài tú lơ khơ mua từ trước, rồi rủ

Phạm Văn S, Vũ Văn H, Điền Thị N, Lương Thị H1 đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. S, H, H1, N đồng ý, tất cả quy định mức chơi châu gà là 50.000 đồng, tổ cao nhất là 300.000 đồng và cùng đánh bạc tại gian nhà phía sau nhà anh L, sau đó có Tạ Văn M, Phạm Văn L đến cùng tham gia đánh bạc. Đinh Văn B, Phạm Văn S, Vũ Văn H, Điền Thị N, Lương Thị H1, Phạm Văn M, Phạm Văn L đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu số tiền 11.650.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thảm vải nỉ màu xanh đỏ, thu giữ trong người các đối tượng 114.260.000 đồng gồm (của Điền Thị N số tiền 99.000.000 đồng, Đinh Văn B 13.280.000 đồng, Vũ Văn H 1.000.000 đồng, Phạm Văn S 900.000 đồng, Phạm Văn L 80.000 đồng) và 08 điện thoại di động các loại gồm: (Tạ Văn M 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh đen, Phạm Văn S 01 điện thoại OPPO màu trắng, Điền Thị N 01 điện thoại Nokia 1280, Lương Thị H1 01 điện thoại Nokia 105, Phạm Văn L 01 điện thoại Nokia 105, Vũ Văn H 01 điện thoại Nokia 230, Đinh Văn B 01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại OPPO màu đen); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35B2- 464.45 của Phạm Văn L, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B2- 495.01 của Tạ Văn M, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamsha Sirius biển kiểm soát 60N9 -1039 của Vũ Văn H.

Kết quả điều tra xác định, số tiền Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Lương Thị H1, Tạ Văn M, Điền Thị N, Phạm Văn S sử dụng đánh bạc là 13.550.000 đồng gồm thu trên chiếu 11.650.000 đồng, trong người Vũ Văn H 1.000.000 đồng, trong người Phạm Văn S 900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Lương Thị H1, Tạ Văn M, Điền Thị N, Phạm Văn S đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 125.910.000 đồng (trong đó 13.550.000 đồng tiền đánh bạc. Số tiền 99.000.000 đồng của Điền Thị N; 13.280.000 đồng của Đinh Văn B, 80.000 đồng của Phạm Văn L không sử dụng vào đánh bạc) 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm vải nỉ màu xanh đỏ, 08 điện thoại di động các loại (trong đó có 2 điện thoại sử dụng liên lạc về việc đánh bạc đó là 01 chiếc Nokia 105 có số IMEI 353677079163349 có số thuê bao 0989320605 của Đinh Văn B và 01 chiếc OPPO có số thuê bao 0906158716 của Tạ Văn M) và 03 xe mô tô (01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 464.45 của Phạm Văn L, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 495.01 của Tạ Văn M, 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N9 - 1039 của Vũ Văn H) chuyển chi cục thi hành án huyện Yên Khánh quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSK, ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1, Điền Thị N, Phạm Văn S để xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1, Điền Thị N, Phạm Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn B, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1. Riêng bị cáo H và H1 áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Điền Thị N và Phạm Văn S.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Văn B với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% đến 10 % của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Phạm Văn L với mức án từ 6 tháng đến 7 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019). Phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Vũ Văn H với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% đến 10 % của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Tạ Văn M và Lương Thị H1 với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh D, huyện Yên Mô và ủy ban nhân dân xã Liên S, huyện Gia Viễn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% đến 10 % của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp

hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Tạ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Khánh D, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lương Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Liên S, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền các bị cáo Điền Thị N và Phạm Văn S mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI 353677079163349 thu giữ của bị cáo Đinh Văn B và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh - đen IMEI I. 868476033273130 và IMEI II. 868476033273122 thu giữ của bị cáo Tạ Văn M là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại di động được lắp theo máy gồm: Số thuê bao 0989320605 và số thuê bao 0906158716 và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.550.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc đã được thu giữ.

+ Trả lại cho bị cáo Điền Thị N số tiền 99.000.000 đồng đã thu giữ thuộc sử hữu hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L số tiền 80.000 đồng đã thu giữ thuộc sử hữu hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho các bị cáo 05 chiếc điện thoại và 03 chiếc xe mô tô thuộc sử hữu hợp pháp của các bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án gồm:

- Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI I. 358561084718492; IMEI II. 358566084140498 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - cam, có biển kiểm soát 35B2- 464.45.

- Tạ Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, có biển kiểm soát 35B2- 495.01.

- Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen có số IMEI I. 357318082338570; IMEI II. 357318084338578 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh, có biển kiểm soát 60N9-1039.

- Điền Thị N 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI 352404053608475.

- Lương Thị H1 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI

355816097716518.

- Phạm Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IMEI I. 865265036257478; IMEI II. 865265036257460.

+ Trả lại cho anh Phạm Tiến L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI I. 355837543594796; IMEI II. 355837543594804 và số tiền 13.280.000 đồng đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Tiến L.

+ Trả lại cho anh Phạm Tiến L và chị Phạm Thị Bích H 01 tấm vải nỉ màu xanh đỏ đã thu giữ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lực, chị Hương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tiến L có mặt nhất trí với lời khai của các bị cáo và anh yêu cầu trả lại cho anh chiếc điện thoại cùng số tiền 13.280.000 đồng, 01 chiếc tấm vải và anh không có yêu cầu gì khác. Chị Phạm Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định gia đình bị thu giữ tài sản như các bị cáo khai là đúng, chị không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Người làm chứng đều vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định nội dung sự việc là đúng.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1, Điền Thị N, Phạm Văn S đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 29/01/2019, tại nhà của anh Phạm Tiến L, ở thôn Yên C4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, có Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1, Điền Thị N, Phạm Văn S cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền, quy định mức chơi châu gà là 50.000 đồng, tổ cao nhất là 300.000 đồng, tại gian nhà phía sau nhà anh

L. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.550.000 đồng, trong đó thu trên chiếu số tiền 11.650.000 đồng, thu trên người Vũ Văn H 1.000.000 đồng, Phạm Văn S 900.000 đồng, bị cáo H và S khai nhận số tiền này dùng để đánh bạc.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào ngày 29/01/2019 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với bị cáo B là người khởi xướng, rủ các bị cáo đánh bạc và chuẩn bị sẵn bộ bài để các bị cáo đánh bạc, bản thân đang có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án, còn đối với L là người đến sau và khi thấy mọi người đang đánh bạc thì vào tham gia và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, trong khi bản thân L đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xoá, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo B và L phải chịu là nghiêm khắc và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với bị cáo H, H1 và M về nhân thân đều đã bị xử lý về hành vi đánh bạc, H đã sử dụng số tiền 3.500.000, H1 sử dụng 950.000 đồng và M sử dụng 900.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo H đã dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn so với bị cáo H1 và M nên về trách nhiệm hình sự của H phải cao hơn so với H1 và M. Đối với N và S là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội nên về trách nhiệm hình sự của N, S là thấp hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. N sử dụng số tiền

4.000.000 đồng, S sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc nên về trách nhiệm hình sự của N là cao hơn bị cáo S là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Riêng đối với bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án về tội đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo B, L, H, H1, M, N và S đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, H1, N, S có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H có bố đẻ là bệnh binh và H1 có hoàn cảnh khó khăn, chồng chết và hiện đang phải nuôi con nhỏ cùng mẹ già, có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo N, S không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo B có một tiền sự về hành vi đánh bạc và có 02 án tích đã được xóa, bị cáo L có 1 tiền án về tội đánh bạc và có 1 án tích đã được xóa, các bị cáo H, H1, M về tiền án, tiền sự đã được xóa.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo B là người giữ vai trò đầu, phạm tội lần này khi đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, về nhân thân đã có 02 án tích, do vậy theo đề nghị của viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp nên cần phải áp dụng hình phạt tù mới phù hợp với hành vi, thân thân của bị cáo. Bị cáo L phạm tội khi đang có tiền án về tội đánh bạc (về nhân thân đã có 01 án tích) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp là tái phạm, do vậy cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H, M, H1 xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập, cũng đủ để cải tạo các bị cáo. Đối với bị cáo N, S không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo B, L, H, H1 và M là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N, S vì bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

Đối với việc xác minh trong quá trình chấp hành bản án số 07/2001/HS-ST ngày 13/4/2001 của bị cáo B và bị cáo L chấp hành bản án số 120/2013/HS-ST ngày 04/9/2013 và Quyết định xử phạt hành chính ngày 8/8/2008, bị cáo H chấp

hành Quyết định xử phạt hành chính ngày 4/4/2000. Kết quả xác minh cho thấy không có hồ sơ thi hành án tại Cơ quan thi hành án và không tìm thấy hồ sơ xử lý hành chính. Tại phiên tòa các bị cáo khai đã chấp hành xong tù lâu, hiện không còn căn cứ để giao nộp. Do vậy xét theo hướng có lợi cho các bị cáo nên cần xác định về tiền án, tiền sự này đã được xóa là phù hợp với pháp luật.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI 353677079163349 thu giữ của bị cáo Đinh Văn B và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh - đen IMEI I. 868476033273130 và IMEI II. 868476033273122 thu giữ của bị cáo Tạ Văn M là vật chứng của vụ án.

- + Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại di động được lắp theo máy gồm: Số thuê bao 0989320605 và số thuê bao 0906158716 và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.550.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã được thu giữ.

- + Trả lại cho bị cáo Điền Thị N số tiền 99.000.000 đồng đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- + Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L số tiền 80.000 đồng đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- + Trả lại cho các bị cáo 05 chiếc điện thoại và 03 chiếc xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án gồm:

- Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI I. 358561084718492; IMEI II. 358566084140498 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - cam, có biển kiểm soát 35B2- 464.45.

- Tạ Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, có biển kiểm soát 35B2- 495.01.

- Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen có số IMEI I. 357318082338570; IMEI II. 357318084338578 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh, có biển kiểm soát 60N9-1039.

- Điền Thị N 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI 352404053608475.

- Lương Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI 355816097716518.

- Phạm Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IMEI I. 865265036257478; IMEI II. 865265036257460.

- + Trả lại cho anh Phạm Tiến L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI I. 355837543594796; IMEI II. 355837543594804 và số tiền 13.280.000 đồng đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Tiến L (do anh

Phạm Tiến L đã gửi Đinh Văn B giữ hộ vào sáng ngày 28/01/2019 sau đó bị thu giữ).

+ Trả lại cho anh Phạm Tiến L và chị Phạm Thị Bích H 01thảm vải nỉ màu xanh đỏ đã thu giữ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh L, chị H, do anh chị không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1, Điền Thị N, Phạm Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn B, Phạm Văn L. Riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1. Riêng bị cáo H và H1 áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Điền Thị N và Phạm Văn S.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ, chuyển đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Vũ Văn H trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời

gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Lương Thị H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ, chuyển đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Liên S, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Lương Thị H1 trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lương Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Liên S, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Văn M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ, chuyển đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh D, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Tạ Văn M trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Tạ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Khánh D, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền bị cáo Điền Thị N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Văn S 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI 353677079163349 thu giữ của bị cáo Đinh Văn B và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh - đen IMEI I. 868476033273130 và IMEI II. 868476033273122 thu giữ của bị cáo Tạ Văn M là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại di động được lắp theo máy gồm: Số thuê bao 0989320605 và số thuê bao 0906158716 và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.550.000 đồng (mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã thu giữ.

+ Trả lại cho bị cáo Điền Thị N số tiền 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng) đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho các bị cáo 05 chiếc điện thoại và 03 chiếc xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, do không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án gồm:

- Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI I. 358561084718492; IMEI II. 358566084140498 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - cam, có biển kiểm soát 35B2- 464.45.

- Tạ Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, có biển kiểm soát 35B2- 495.01.

- Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen có số IMEI I. 357318082338570; IMEI II. 357318084338578 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh, có biển kiểm soát 60N9-1039.

- Điền Thị N 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI 352404053608475.

- Lương Thị H1 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI 355816097716518.

- Phạm Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IMEI I. 865265036257478; IMEI II. 865265036257460.

+ Trả lại cho anh Phạm Tiến L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI I. 355837543594796; IMEI II. 355837543594804 và số tiền 13.280.000 đồng (mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Tiến L (do anh Phạm Tiến L đã gửi Đinh Văn B giữ hộ vào sáng ngày 28/01/2019 sau đó bị thu giữ).

+ Trả lại cho anh Phạm Tiến L và chị Phạm Thị Bích H 01 tấm vải nỉ màu xanh đỏ đã thu giữ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh L, chị H, do anh chị không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy “ Ủy nhiệm chi” số 04 ngày 15/5/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đinh Văn B, Phạm Văn L, Vũ Văn H, Tạ Văn M, Lương Thị H1, Điền Thị N, Phạm Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.